

Bản án số: 85/2018/HS-ST
Ngày 18 - 12 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Đức Hạnh

Bà Nguyễn Thị Huân.

-Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Duẩn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên toà:
Bà Đỗ Thịnh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Đại Ngọc H, sinh ngày 12/4/1962 (tên gọi khác Đại Văn H); Nơi sinh và cư trú: Khu 1 thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đại Ngọc P (đã chết) và bà Dương Thị A, sinh năm 1938; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; con: có 02 con; con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: 06 lần bị Tòa án xét xử và 02 lần bị xử phạt hành chính cụ thể:

1. Tại bản án số: 04/1988/HSST ngày 12/02/1988 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lạc, tỉnh Vĩnh Phú xử phạt 36 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân” theo quy định tại khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 1985.

2. Tại bản án số: 168/HSST ngày 22/12/1993 Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 151 Bộ luật Hình sự năm 1985.

3. Tại bản án số: 24/1995/HSST ngày 09/6/1995 Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phú xử phạt 12 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam giữ” theo quy định tại khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1985.

4. Tại bản án số: 10/2005/HSST ngày 10/5/2005 Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

5. Tại bản án số: 35/2007/HSST ngày 25/10/2007 Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

6. Tại bản án số: 30/2012/HSST ngày 14/6/2012 Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

7. Tại Quyết định số 19/QĐ-XPHC ngày 08/11/2002, Công an huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt hành chính số tiền 100.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

8. Tại Quyết định số 42/QĐ-XPHC ngày 27/10/2003, Công an huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt hành chính số tiền 200.000 đồng về hành vi “Đánh nhau gây mất an ninh trật tự”.

Bị bắt tạm giam từ ngày 07/11/2018 đến nay (có mặt).

- *Bị hại*: Anh Vũ Văn M, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Chị Nguyễn Thị TH, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 24/9/2018, Đại Ngọc H đi xe mô tô biển kiểm soát 88F1-405.79 đến trước cổng nhà anh Vũ Văn M ở thôn C, xã B quan sát thấy không có người nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H dựng xe ngoài cổng, tháo then cửa mở cổng đi vào trong nhà đến vị trí kê chiếc bàn gỗ bên ngoài xưởng hàn xì thấy một chiếc máy hàn điện tử màu xanh đen loại Sannex ARC -200. H lấy chiếc máy hàn đi ra đặt lên giá hàng xe máy sau đó đem bán cho chị Nguyễn Thị TH, sinh năm 1988 ở thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nhận được tin báo Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc tiến hành điều tra xác minh làm rõ Đại Ngọc H là đối tượng trộm cắp chiếc máy hàn của anh Vũ Văn M. Sau đó đem bán cho chị Nguyễn Thị TH ở thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc được 1.000.000 đồng, H dùng tiền vào mua ma túy sử dụng hết. Chiếc máy hàn chị TH bán cho một người đi đường với giá 1.200.000 đồng

nên không thu hồi được, tại cơ quan điều tra chỉ TH nộp 200.000 đồng là tiền lãi do bán chiếc máy hàn và tự nguyện không yêu cầu nhận lại số tiền trên.

Tại cơ quan điều tra Đại Ngọc H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự nguyện nộp 01 chiếc quần dài màu ghi, 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu xanh, 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu, 01 đôi giày da màu đen, 01 chiếc khẩu trang màu đỏ là những đồ vật H mặc và sử dụng khi đi trộm cắp tài sản. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88F1-405.79 H sử dụng khi đi trộm cắp là tài sản H mua trả góp của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng TV do không có khả năng thanh toán nên Công ty đã thu hồi chiếc xe trên.

Tại kết luận định giá số: 58/2018/KL-ĐG ngày 04/10/2018, hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Lạc kết luận: 01 máy hàn điện tử loại Sanrex ARC -200, màu xanh đen: trị giá 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn).

Anh Vũ Văn M yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá chiếc máy hàn 2.500.000 đồng. Đến nay bị cáo chưa bồi thường.

Tại Cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 26/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố Đại Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo tù 09 tháng đến 12 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị buộc bị cáo bồi thường cho anh Vũ Văn M trị giá chiếc máy hàn 2.500.000 đồng. Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 24/9/2018, lợi dụng sơ hở Đại Ngọc H đã vào gia đình anh Vũ Văn M ở thôn C, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc trộm cắp 01 chiếc máy hàn điện tử nhãn hiệu Sanrex ARC-200 tài sản trị giá 2.400.000 đồng.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án, phù hợp lời khai của người bị

hại, hình ảnh trích xuất Camera và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đại Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều luật quy định:

“ Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét tính chất vụ án ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đại Ngọc H, sinh năm 1962 năm nay 56 tuổi, là người phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, không chịu làm ăn chân chính, ăn chơi đua đòi nên nghiện ma túy, bị cáo đã 06 lần bị Tòa án xét xử về các tội “ Trộm cắp tài sản, Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Cướp tài sản, Trốn khỏi nơi giam giữ và Cố ý gây thương tích”; 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi đánh nhau, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, mà vẫn tiếp tục phạm tội. Lẽ ra phải phạt bị cáo với mức án cao song xét thấy ở Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn, đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng nhân thân của bị cáo là quá xấu, do vậy Hội đồng xét xử chỉ xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[2] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp của anh M do không thu hồi được, anh M yêu cầu bị cáo phải bồi thường 2.500.000 đồng tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền theo yêu cầu của anh M nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh M toàn bộ số tiền trên.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc quần dài màu ghi, 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu xanh, 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu, 01 đôi giày da màu đen, 01 chiếc khẩu trang màu đỏ là những đồ vật bị cáo H mặc và sử dụng khi đi trộm cắp là

tài sản của H do không còn giá trị sử dụng, tại phiên tòa bị cáo không đề nghị trả lại nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 200.000 đồng của chị Nguyễn Thị TH khi mua máy hàn chị TH không biết là tài sản do trộm cắp mà có, chị TH tự nguyện nộp cho cơ quan điều tra và không nhận lại nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88F1-405.79 H sử dụng khi đi trộm cắp là tài sản H mua trả góp của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng TV do không có khả năng thanh toán nên Công ty đã thu hồi chiếc xe trên, do vậy Cơ quan điều tra không thu giữ được và không đề nghị xử lý là phù hợp pháp luật.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đại Ngọc H (tên gọi khác Đại Văn H) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đại Ngọc H (tên gọi khác Đại Văn H) 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 07/11/2018.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 584, 586, 589, khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Đại Ngọc H phải bồi thường cho anh Vũ Văn M trị giá chiếc máy hàn là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 200.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc quần dài màu ghi, 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu xanh, 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu, 01 đôi giày da màu đen, 01 chiếc khẩu trang màu đỏ (các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 12 năm 2018 giữa Công an huyện Yên Lạc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đại Ngọc H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Án phí dân sự trong vụ án hình sự bị cáo Đại Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, có mặt có quyền kháng cáo bản án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Lạc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Trại tạm giam;
- UBND thị trấn Y, huyện Yên Lạc;
- Bị cáo + Những người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Sinh